

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS- ST
Ngày: 13/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Huy

Ông Rcom Miu

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST – HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2019/ QĐXXST – HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh Ngh, tên gọi khác; Út, sinh năm 1995, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm cửa sắt; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Khắc S, sinh năm 1957 và bà Trần Thị M, sinh năm 1956; vợ: Lê Thị Hồng V, sinh năm 1997; có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/01/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Minh Tr, tên gọi khác; Beo, sinh năm 1988, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Khắc S, sinh năm 1957 và bà Trần Thị M, sinh năm

1956; vợ: Trịnh Thị Nh, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/01/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Thị Ch, sinh năm 1964, tại Bình Định.

Nơi đăng ký thường trú: 400 Trần Hưng Đ, phường C, thị xã A, tỉnh G; nơi sinh sống: 400 Trần Hưng Đ, phường C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Tr, sinh năm 1925 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1925; chồng: Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1962; có 02 người con lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự: ngày 22/01/2018 bị công an thị xã A xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc (mua lô, số đề); nhân thân: Ngày 04/4/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, ngày 03/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị Ch phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 36 tháng tù ; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Huỳnh Đ, sinh năm 1990, tại P.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Khoa L, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1972; vợ: Phan Thị B, sinh năm 1995; có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 19/01/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 và bà Võ Thị Tr, sinh năm 1954; vợ: Ngũ Thị Bích Tr, sinh năm 1988; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 19/01/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Văn D, sinh năm 1991, tại P.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Phú H, thị trấn Phú H, huyện Đông H, tỉnh P; nơi sinh sống: Khu phố Phú H, thị trấn Phú H, huyện Đông H, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn D, sinh năm 1968 và bà Phan Thị X, sinh năm 1960; tiền án: không; tiền sự: không; Bị

bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 19/01/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

7. Phạm Minh Kh, sinh ngày 01/4/2001, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh H, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1970; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

8. Lê Thị T, sinh năm 1965, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Q (đã chết) và bà Lê Thị G (đã chết); chồng: Phạm Văn L (đã chết); có 03 người con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi Ngh vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị Bích L, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Anh Lê Thanh C, sinh năm 1992.

Trú tại: Bôn Tr, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

Bà Trần Thị M, sinh năm 1956.

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Anh Trang Khắc H, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 10/01/2019, tại nhà bà Trần Thị M, trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G có tổ chức đám giỗ, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Dương Minh Ngh (con bà M) sử dụng bộ dụng cụ đánh bầu cua đi ra trước sân nhà bà M cầm cái xóc để cho Huỳnh Văn S, Phạm Thị Bích L, Lê Thanh C, Huỳnh Quốc T tham gia đặt tiền đánh bạc, riêng Dương Minh Tr không có tiền ngồi cạnh Ngh xem, Ngh cầm cái đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày thì đưa cho

Tr xóc thay hai ván và Ngh đưa cho Tr 50.000 đồng để chung tiền cho những người tham gia đánh bạc, khoảng 20 giờ cùng ngày Lê Thị T, Ngô Thị Ch vào tham gia tham gia đặt tiền đánh bạc, Huỳnh Văn S, Phạm Thị Bích L, Huỳnh Quốc T nghỉ đánh bạc, còn Lê Thanh C, Ngô Thị Ch, Lê Thị T thì tiếp tục đặt tiền ăn thua với Ngh. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì Lê Thanh C nghỉ đánh bạc, sau đó lần lượt có Đặng Huỳnh Đ, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Nguyễn Văn T và 01 thanh niên người dân tộc (không rõ nhân thân lai lịch) đến và tham gia đặt tiền đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày Ngh nhờ Dương Minh Tr xóc thay và đưa cho Tr số tiền 350.000đồng để đánh bạc. Các bị cáo ngồi đánh bạc liên tục đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện I bắt quả tang Đặng Huỳnh Đ, Phan Văn D, Nguyễn Văn T, các bị cáo Dương Minh Tr, Dương Minh Ngh, Phạm Minh Kh, Lê Thị T, Ngô Thị Ch và 01 đối tượng người dân tộc thiếu số lợi dụng trời tối đông người nên đã rời khỏi hiện trường. Công an huyện đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếu bạc tiền mặt 5.150.000đồng, trên người Phan Văn D số tiền 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, 01 cái bát bằng kim loại, 01 cái đĩa bằng kim loại; 02 quân vị bằng xộp hình vuông cạnh 02cm, 06 mặt đều dán giấy tương ứng với hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tờ giấy rộng 60cm vẽ trên mặt các hình tương ứng với hình dán trên các quân vị. Quá trình điều tra những người tham gia đánh bạc đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.490.000đồng, trong đó: Dương Minh Tr 130.000đồng, Dương Minh Ngh 40.000đồng, Phạm Minh Kh 120.000đồng, Phạm Thị Bích L 40.000đồng, Huỳnh Quốc T 360.000đồng, Đặng Huỳnh Đ 700.000đồng, Lê Thị T 100.000đồng.

Hình thức đánh bạc được quy định mỗi ván người cầm cái sử dụng 03 quân vị (gọi là hạt bầu cua) bỏ vị lên đĩa, úp bát lại và tiến hành xóc, số người tham gia đánh bạc đặt tiền vào từng vị trí của hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai để đánh bạc và số tiền đặt mỗi ván từng người đặt từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi chọn ô đặt tiền xong thì cái mở bát ra nếu mặt trên của các quân vị tương ứng với hình tại ô đặt tiền thì cái phải trả tiền tương ứng cho người đặt và ngược lại. Mỗi lần xóc không nhất thiết tất cả những người đánh bạc phải đặt tiền, nhưng tổng số tiền đặt trong một ván của những người tham gia đánh bạc thấp nhất khoảng 100.000 đồng và cao nhất khoảng 300.000đồng.

Tại phiên tòa, tất cả đều khai nhận có tham gia đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc bầu cua tại nhà bà Trần Thị M vào đêm ngày 10/01/2019, cụ thể từng người khai nhận đã sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Dương Minh Ngh 500.000 đồng, Đặng Huỳnh Đ 130.000 đồng, Phan Văn D 620.000 đồng, Nguyễn Văn T 130.000 đồng, Ngô Thị Ch 50.000 đồng; Phạm Minh Kh 120.000 đồng, Lê Thị T 150.000 đồng, Phạm Thị Bích L 50.000 đồng, Lê Thanh C 280.000 đồng Huỳnh Văn S 10.000 đồng và Huỳnh Quốc T 60.000 đồng; tổng cộng là 2.100.000 đồng. Tại thời điểm Huỳnh Văn S, Phạm

Thị Bích L, Huỳnh Quốc T, Lê Thanh C nghỉ đánh bạc thì số tiền trên chiếu bạc là 1.100.000 đồng.

Xét, số tiền của những người tham gia đánh bạc khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc không phù hợp (thấp hơn) tổng số tiền thu được tại chiếu bạc và trong người, các con bạc tự nộp. Do đó, Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Lê Thị T, Phạm Minh Kh, Đặng Huỳnh Đ, Phan Văn D, Ngô Thị Ch, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi đánh bạc với số tiền là 7.140.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT – VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Lê Thị T, Ngô Thị Ch về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Lê Thị T, Ngô Thị Ch phạm tội đánh bạc.

Áp dụng Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Lê Thị T; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Lê Thị T, Nguyễn Văn T, Phạm Minh Kh; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Minh Ngh, Ngô Thị Ch; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Lê Thị T, Dương Minh Tr; Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Minh Kh.

Đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Dương Minh Ngh mức án từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/01/2019.

2. Bị cáo Ngô Thị Ch mức án từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Dương Minh Tr, mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

4. Bị cáo Lê Thị T, mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

5. Bị cáo Đặng Huỳnh Đ, mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

6. Bị cáo Nguyễn Văn T, mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

7. Bị cáo Phan Văn D, mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

8. Bị cáo Phạm Minh Kh, mức án từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hành án được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, Bị cáo Tr thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ (Có sổ hộ nghèo); bị cáo Đôn có vợ đang bị bệnh chạy thận; bị cáo Phạm Minh Kh khi phạm tội là người chưa thành niên, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Phạm Minh Kh.

Đề nghị xử phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Dương Minh Ngh số tiền từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng; các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Lê Thị T, Ngô Thị Ch mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.140.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cái bát bằng kim loại; 01 cái đĩa bằng kim loại; 02 quân vị bằng xốp hình hộp vuông cạnh 02cm, 06 mặt đều dán giấy tương ứng với hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 giấy rộng 60 cm vẽ trên các mặt hình tương ứng với hình dán trên các quân vị.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, với mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

[1] Đêm ngày 10/01/2019, tại nhà bà Trần Thị M thuộc thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G, Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Lê Thị T, Ngô Thị Ch và 01 người dân tộc thiểu số không xác định được nhân thân, lai lịch đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền là 7.140.000 đồng (trong

đó: thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc là 5.150.000đồng; thu giữ được trong người và các con bạc tự nộp đã xác định được dùng đánh bạc là 1.990.000đồng).

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Lê Thị T, Ngô Thị Ch phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và sử dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc được thua bằng tiền, hiện vật trái pháp luật là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dễ gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại cho xã hội về nhiều mặt, vì vậy cần nghiêm trị để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ở vụ án này mặc dù các bị cáo cố ý thực hiện một tội phạm. Song đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó tính chất, vai trò, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo được thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Dương Minh Ngh là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, trực tiếp cầm cái chung tiền cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc.

Đối với bị cáo Dương Minh Tr là người giúp cho Ngh thực hiện việc cầm cái chung tiền cho những người tham gia đánh bạc. Quá trình ngồi xem khi được Dương Minh Ngh đưa tiền và chuyển cái thì Tr đã cầm ngay và đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang.

Đối với Lê Thị T, Ngô Thị Ch là những người tích cực tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo Ngô Thị Ch có nhân thân xấu hai lần bị kết án về hành vi đánh bạc. Ngày 22/01/2018 bị công an thị xã A xử phạt hành chính với số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc (mua lô, số đề), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc.

Đối với Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh là những người vào sau bị cáo Lê Thị T, Ngô Thị Ch, khi thấy đánh bạc thì các bị cáo đều tham gia tích cực cho đến khi bị bắt quả tang.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Lê Thị T, Đặng Huỳnh Đ, Phan Văn D, Nguyễn Văn T, Phạm Minh Kh đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Lê Thị T và Phạm Minh Kh sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an huyện I đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Huỳnh Văn S, Phạm Thị Bích L, Lê Thanh C, Huỳnh Quốc T tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Sự, Liễu, Cường, Tuấn tham gia đánh bạc không liên tục, về sớm với số tiền tham gia đánh bạc tại thời điểm nghỉ thì số tiền trên chiếu bạc được xác định là 1.100.000 đồng. Do đó số tiền tại thời điểm Sự, Liễu, Tuấn, Cường nghỉ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Sự, Liễu, Tuấn, Cường chưa có tiền án về tội Đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi đánh bạc của Sự, Liễu, Tuấn, Cường không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Công an huyện I đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Sự, Liễu, Tuấn, là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị M là chủ nhà nhưng không biết ai tham gia đánh bạc tại sân nhà mình và cũng không thu tiền xâu, thời điểm xảy ra vụ việc bà M đã đi ngủ. Vì vậy, việc cơ quan điều tra công an huyện I không xử lý đối với bà M là đúng quy định của pháp luật

Đối với 01 thanh niên người dân tộc thiểu số tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa không xác định được nhân thân, lý lịch của người thanh niên dân tộc thiểu số này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã tách đối tượng này ra tiếp tục điều tra, xác minh. Vì vậy khi nào điều tra xác định được sẽ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm có tính chất vụ lợi, nên cần thiết phải xử phạt bổ sung các bị cáo một mức tiền nhất định để sung quỹ nhà nước.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo trong khung hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Lê Thị T, Ngô Thị Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Dương Minh Ngh, tên gọi khác; Út, Dương Minh Tr, tên gọi khác; Beo, Ngô Thị Ch, Lê Thị T, Đặng Huỳnh Đ, Phan Văn D, Nguyễn Văn T, Phạm Minh Kh phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Phạm Minh Kh, Lê Thị T; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Minh Ngh, Dương Minh Tr, Lê Thị T, Phạm Minh Kh, Nguyễn Văn T; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Minh Ngh, Ngô Thị Ch; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T, Phan Văn D, Lê Thị T, Dương Minh Tr; Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Minh Kh.

1. Xử phạt bị cáo Dương Minh Ngh, tên gọi khác; Út 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/01/2019.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ch 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

4. Xử phạt bị cáo Dương Minh Tr, tên gọi khác; Beo 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

5. Xử phạt bị cáo Đặng Huỳnh Đ 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

7. Xử phạt bị cáo Phan Văn D 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/8/2019.

8. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Kh 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hành án được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Dương Minh Tr, tên gọi khác: Beo, Lê Thị T, Đặng Huỳnh Đ, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G, Phan Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú H, huyện Đông H, tỉnh P và gia đình các bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt tiền các bị cáo sung quỹ nhà nước. Cụ thể:

Dương Minh Ngh, tên gọi khác; Ứt 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng; Phan Văn D 10.000.000 (Mười triệu) đồng; Nguyễn Văn T 10.000.000 (Mười triệu) đồng; Ngô Thị Ch 10.000.000 (Mười triệu) đồng, Lê Thị T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.140.000 (Bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 cái bát bằng kim loại; 01 cái đĩa bằng kim loại; 02 quân vị bằng xốp hình hộp vuông cạnh 02cm, 06 mặt đều dán giấy tương ứng với hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 giấy rộng 60 cm vẽ trên các mặt hình tương ứng với hình dán trên các quân vị. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I và Chi cục Thi hành án dân sự huyện I).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Minh Ngh, tên gọi khác; Ứt, Dương Minh Tr, tên gọi khác; Beo, Ngô Thị Ch, Lê Thị T, Đặng Huỳnh Đ, Phan Văn D, Nguyễn Văn T, Phạm Minh Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi Ngh vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/8/2018). Riêng người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Viết Thịnh